

Số: 250/2025/QĐST-HNGĐ

TP .T, ngày 13 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 319/2025/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025. về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Ninh Văn H, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số nhà D, phố T, phường N, thành phố T, tỉnh T.

2. Bà Bùi Thị Kim L, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số nhà B phố T, phường N, thành phố T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông H và bà L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh T vào năm 1993. Do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay, ông H và bà L đều thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông H và bà L thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của ông bà về việc thuận tình ly hôn là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông H và bà L có 02 con chung là Ninh Hiếu N, sinh ngày 05/10/1994 và Ninh Hiếu Ngọc H1, sinh ngày 22/9/2001. Các con đã thành niên và có gia đình riêng nên ông bà không yêu cầu nên Tòa án không xem xét

giải quyết.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Ông H và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Ông H và bà L thỏa thuận ông H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, xét đây là sự tự nguyện của ông bà nên chấp nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ninh Văn H và bà Bùi Thị Kim L

- Về con chung: Ông H và bà L có 02 con chung là Ninh Hiếu N, sinh ngày 05/10/1994 và Ninh Hiếu Ngọc H1, sinh ngày 22/9/2001. Các con đã thành niên và có gia đình riêng nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Ông H và bà L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Ninh Văn H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0006856 ngày 23/4/2025, ông Ninh Văn H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP . T;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP . T;
- UBND P. N, TP. T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh